**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN D**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:52/2019/HS-ST
Ngày: 24/10/2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Gia Bảo - Nguyên Trưởng Phòng giáo dục huyện D

2. Ông Lê Quốc Tân – Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học xã D.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Lê Hoài L,** sinh ngày 04/11/2001 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang P (sinh năm 1976) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1977); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, "có mặt".

*Đại diện hợp pháp cho bị cáo L*: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang P, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; "có mặt".

*Người bào chữa bị cáo L theo yêu cầu của Tòa án*: Ông Vũ Như Hảo – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vũ Như Hảo và cộng sự – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; "có mặt".

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị U** - sinh năm 1944 (*đã chết vào ngày 28/12/2018*).

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Ông **Đồng Quốc D**- sinh năm 1960, "có mặt"
2. Bà **Đồng Thị Kim I**- sinh năm 1962, "vắng mặt"
3. Ông **Đồng Quốc C** - sinh năm 1966, "vắng mặt"
4. Bà **Đồng Thị Mỹ N** - sinh năm 1968, "có mặt"
5. Bà **Đồng Thị Hoài T**- sinh năm 1970, "vắng mặt"
6. Ông **Đồng Quốc Q**- sinh năm 1977, "vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

7. Ông **Đồng Quốc H** - sinh năm 1964, "có mặt"
8. Bà **Đồng Thị O**- sinh năm 1973, "vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Lê Thế Đ** - sinh năm 1976, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người làm chứng*: Ông **Phạm Hoàng V** - sinh năm 1992, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/12/2018, Lê Hoài L chưa có giấy phép lái xe mô tô đi làm về nhà, thấy cha mình là ông Lê Quang P đang uống rượu cùng với bạn, trong đó có ông Lê Thế Đ. Đến khoảng 19 giờ, L điều khiển xe mô tô BKS 79D1 - 45305 (mượn của anh Phạm Hoàng V) ra khỏi nhà để đi công việc, lúc này, ông Đ cũng điều khiển xe mô tô BKS 48H6-5659 để đi về nhà. Ông Đ đi trước L, thấy ông Đ đi xe không vững, L chủ động đề nghị chở ông Đ về nhà. Cả hai cùng đến nhà anh Phạm Hoàng V, L trả xe mô tô BKS 79D1- 45305 cho anh V rồi điều khiển xe mô tô BKS 48H6-5659 chở ông Đ về nhà theo đường Hương Lộ 62, hướng V - D. Do trời mưa nên L có mặc áo mưa, điều khiển xe trên phần đường quy định. Đi khoảng 500m (km 7 +850, xã T, huyện D) thì lưỡi trai mũ áo mưa sụp xuống che mặt khiến L không quan sát được phía trước. L không dừng xe mà vẫn tiếp tục dùng một tay điều khiển xe mô tô BKS 48H6-5659, cùng lúc dùng tay kia gạt mũ áo mưa. Khi L gạt được mũ áo mưa thì phát hiện bà Nguyễn Thị U đang đi bộ cùng chiều phía trước đầu xe. Do khoảng cách gần, L không xử lý kịp nên điều khiển xe mô tô đâm vào bà U, gây tai nạn. Bà U được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hoà, đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Lê Hoài L đã khai nhận do không dừng xe khi bị mất tầm nhìn nên đã điều khiển xe mô tô BKS 48H6-5659 đâm vào bà Nguyễn Thị U, gây tại nạn.

Tại Bản kết L giám định pháp y trên hồ sơ số 141/GĐHS-TTPY ngày 18/3/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hoà kết L: nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị U là do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 42/CT –VKSDK ngày 14/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Lê Hoài L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Đối với ông Lê Thế Đ, khi giao xe mô tô BKS 48H6-5659 cho Lê Hoài L điều khiển, ông Đ không biết Lê Hoài L chưa có giấy phép lái xe mô tô.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và Điều luật áp dụng theo bản L tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài L từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đồng Thị Kim I, bà Đồng Thị Hoài T, bà Đồng Thị O, ông Đồng Quốc C, ông Đồng Quốc Q vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lê Hoài L là người chưa thành niên, tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi điều khiển xe mô tô đối với người đi trước, không phát hiện bà Nguyễn Thị U đang đi phía trước cùng chiều nên gây tai nạn, bà U bị thương nặng và tử vong do chấn thương sọ não khi cấp cứu tại bệnh viện. Bị cáo đã khai nhận quá trình vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nên bản cáo trạng số 42/CT-VKSDK ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết L: Bị cáo Lê Hoài L đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng tham gia giao thông và gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của bà Nguyễn Thị U, lỗi này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi đó của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo chưa có tiền án và tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội, đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo,

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Đồng Thị Kim I, bà Đồng Thị Hoài T, bà Đồng Thị O, ông Đồng Quốc C, ông Đồng Quốc Qvắng mặt tại phiên tòa nên tách yêu cầu bồi thường của những người này thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D đã tạm giữ xe mô tô BKS 48H6 – 5659 của ông Lê Thế Đ (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D). Đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa

không yêu cầu bồi thường thêm, việc trả lại chếc xe mô tô nêu trên không ảnh hưởng đến việc thì hành án nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Hoài L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đượng bộ*", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Bồi thường thiệt hại: Tách yêu cầu bồi thường của những người đại diện hợp pháp cho bị hại mà vắng mặt tại phiên tòa trong vụ án này thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu

3. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho ông Lê Thế Đ chiếc xe mô tô BKS 48H6-5659 đã qua sử dụng (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

3. Án phí: Buộc bị cáo Lê Hoài L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm; bà Đồng Thị Kim I, bà Đồng Thị Hoài T, bà Đồng Thị O, ông Đồng Quốc C, ông Đồng Quốc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Huỳnh Thị Tín**